

IEEP Student Progress Record

TERM 4 ACADEMIC YEAR 2017- 2018

LECTURER: MS. LAURA

CLASS: EAP

STARTING DATE 9/7/2018

No	Student ID	NAME	Status	FINAL TEST			ATTENDANCE		FINAL GRADE							NEXT LEVEL	Note
				Total	Classwork	Participation	Absent	Late	Classwork (20%)	Weekly Tests (20%)	Midterm Test (15%)	Speaking Tasks (10%)	Participation (10%)	Final Test (25%)	Total		
1	1758022	Bùi Minh Trí	A.P.	80	58	75	1	1	68	80	74	50	75	80	73	IELTS	
2	1758018	Nguyễn Đình Anh Tuấn	A.P-F.	80	50	75	9	0	66	79	74	100	75	80	78	IELTS	
3	1759011	Trần Kiên Hưng	A.P-F.	80	59	75	3	0	67	70	80	50	75	80	72	IELTS	
4	1759005	Nguyễn Trần Quốc Duy	A.P-F.	75	38	75	3	2	45	69	68	51	75	75	64	Delay	
5	1759017	Võ Tiến Khoa	A.P-F.	70	33	75	7	6	48	48	54	100	75	70	62	EAP	
6	1758003	Nguyễn Minh Anh	A.P.		25	75	2	0	51	62	61	100	75		49	Delay	
7	1759033	Nguyễn Duy Quang	A.P-F.	75	28	75	3	5	35	51	66	50	75	75	58	EAP	
8	1458015	Nguyễn Quan Huy	A.P.-F	90	28	75	7	0	46	62	78	100	75	90	73	IELTS	
9	1758014	Thiểm Lê Trà Minh		75	65	80	1	0	89	68	69	100	78	75	78	IELTS	
10	1759002	Trần Ngọc Bảo	A.P.	75	60	75	7	0	82	65	50	100	75	75	73	IELTS	
11	1759045	Nguyễn Quốc Minh Trực		70	70	75	0	0	94	71	66	100	75	70	78	IELTS	
12	1759004	Nguyễn Thanh Danh		75	52	85	6	0	70	65	56	100	80	75	72	IELTS	
13	1759039	Huỳnh Xuân Tín		70	59	85	4	2	76	65	58	100	80	70	72	IELTS	
14	1759043	Đặng Trọng Trình	A.P.	70	29	80	11	1	42	72	67	100	78	70	68	EAP	
15	1759001	Phạm Thiên An	A.P-F.	80	17	85	11	0	24	74	76	0	80	80	59	EAP	
16	1659002	Trần Bảo Anh	A.P.-F		0	0	16	0	0	71	65	0	38		28	EAP	
17	1758007	Huỳnh Đức Ngọc Diệp	A.P.	70	45	75	1	0	66	37	51	0	75	70	53	EAP	
18	1658022	Hồ Trần Khuê Tú	A.P.	70	58	80	0	0	85	41	47	100	78	70	68	EAP	
19	1658006	Lê Thanh Hồng	A.P.-F	80	73	75	2	0	90	57	69	50	75	80	72	IELTS	